

Số: 22/2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí;

Thực hiện Quyết định số 458-QĐ/TU ngày 08/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh;

Thực hiện Quy chế số 03- QC/TU ngày 30/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 223/TTr-STTTT ngày 21/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- BCD công tác thông tin đối ngoại tỉnh;
- Đài PT-TH Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ quan xuất bản bản tin trên địa bàn tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

G:\Dropbox\CÔNG-2021\QĐ\QHĐĐN\29.9-QĐ ban hành Quy che QL HDDN.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước hoạt động thông tin đối ngoại, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong công tác quản lý, phối hợp và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, cơ quan, đơn vị của tỉnh trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam và tỉnh Quảng Nam; bảo vệ bí mật Nhà nước.

3. Không kích động Nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt. Chủ động triển khai công tác thông tin đối ngoại của tỉnh toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội và thông tin đối ngoại. Tích cực nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng khi tham gia môi trường mạng nhằm góp phần tăng cường sự hiểu biết, kêu gọi đầu tư, xây dựng và quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam.

5. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và định hướng tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại; kịp thời phối hợp với các đơn vị chức năng, các cấp, các ngành đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, vu khống, kích động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng, Nhà nước và gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của tỉnh.

Điều 4. Nội dung quản lý Nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

c) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, người đứng đầu các tổ chức chính- trị xã hội của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

a) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch hằng năm hoặc giai đoạn về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh về các nội dung trọng tâm sau đây:

- Triển khai hệ thống văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.
- Nhiệm vụ, phương pháp, kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.
- Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
- Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.
- Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh Quảng Nam.
- Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia.
- Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Nam nói riêng.

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh và hoạt động trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tỉnh

hình thế giới vào Việt Nam; tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong nước và ngoài nước thông tin về tỉnh Quảng Nam.

d) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về đất nước, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, các thành tựu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

đ) Chủ động nắm bắt thông tin, tăng cường các hoạt động thông tin có tính chất dự báo tình hình, định hướng dư luận; đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

e) Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, cắm mốc biên giới trên đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người và phản bác lại các luận điệu xuyên tạc về tình hình dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam.

g) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động thông tin đối ngoại; kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân làm sai, vi phạm quy chế và các quy định của pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Thông tin đối ngoại của tỉnh

Là thông tin chính thức về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh; thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh; các thông tin giải thích làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực và các thông tin khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan chuyên môn cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 7. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Nam

1. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Nam là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh trong các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Nam do các cơ quan chuyên môn của tỉnh chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Nam được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

- a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện trong nước và quốc tế.
- b) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí thuộc tỉnh.
- d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

đ) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh.

4. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Nam dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam

1. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh là thông tin về con người, lịch sử, văn hóa, các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hoạt động hợp tác quốc tế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

d) Hệ thống thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh.

đ) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

e) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh.

f) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí; truyền thông nước ngoài;

g) Sản phẩm truyền thông phổ biến, chính thống qua mạng internet.

h) Hoạt động tiếp xúc, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài.

i) Hoạt động truyền thông về các sự kiện lớn của tỉnh tổ chức trong nước và nước ngoài.

k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam, pháp luật của quốc gia sở tại.

Điều 9. Cung cấp thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh

1. Thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội giữa tỉnh với các địa phương của các nước trên thế giới, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh do các cơ quan Trung ương, các cơ quan của tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí trực thuộc Chính phủ (*Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam*), các cơ quan báo chí thuộc tỉnh thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân trên địa bàn tỉnh.

3. Thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2, Điều này bằng các hình thức sau đây:

- a) Qua Người phát ngôn.
- b) Đăng tải qua Cổng thông tin điện tử tỉnh.
- c) Tại các cuộc họp báo định kỳ và giao ban báo chí.
- d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới liên quan đến tỉnh được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3, Điều này.

Điều 10. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp các thông tin sai lệch về tỉnh Quảng Nam, thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động cung cấp hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; đồng thời, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

4. Các hình thức thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín của tỉnh bao gồm:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch.

b) Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh.

c) Cử đại diện lãnh đạo hoặc Người phát ngôn của tỉnh tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức hằng tháng để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi có yêu cầu.

d) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

đ) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

e) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại và đồng bào ở khu vực biên giới gồm các nội dung: Giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch; quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Nam nói riêng với các nước có chung đường biên giới.

5. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 11. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tích hợp từ các dữ liệu quảng bá hình ảnh của các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh, giới thiệu về tỉnh Quảng Nam trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh.

3. Các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam và phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 12. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam tới cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 13. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

Việc tổ chức, tham gia các sự kiện tại nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị nhằm quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam và tỉnh Quảng Nam, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ với các nước, vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tổ chức sự kiện tại nước ngoài theo quy định.

Điều 14. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để quảng bá về Quảng Nam tại nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Quảng Nam trên các phương tiện thông tin, đại chúng của nước ngoài.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí của phóng viên, báo chí nước ngoài trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Vụ Thông tin Báo chí - Bộ Ngoại giao, các cơ quan Trung ương, các cơ quan, đơn vị của tỉnh quản lý, cho ý kiến về chương trình và hướng dẫn hoạt động của phóng viên báo chí nước ngoài; cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh cho phóng viên báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam khi đến hoạt động, tác nghiệp báo chí tại tỉnh. Hoạt động thông tin, báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh. Phối hợp triển khai, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, hướng dẫn thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan, đơn vị, các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến địa phương; đồng thời, chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật ảnh hưởng đến hình ảnh của tỉnh.

5. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho cán bộ và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao tổ chức.

6. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh; theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh.

7. Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

8. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 16. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá Quảng Nam ở nước ngoài.

3. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định nội dung, hướng dẫn các hoạt động báo chí nước ngoài tác nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Chủ trì xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để thực hiện các sản phẩm truyền thông nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của Quảng Nam tại nước ngoài.

6. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan quản lý, hướng dẫn, cung cấp thông tin định kỳ của tỉnh cho báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại tỉnh; cung cấp thông tin chính thức về tỉnh cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

7. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan: tuyên truyền quảng bá hình ảnh quê hương Quảng Nam trong các dịp kỷ niệm ngày lễ, ngày truyền thống, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh; cung cấp thông tin, giới thiệu các sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch trên các phương tiện truyền thông; biên soạn, xuất bản, phát hành các ấn phẩm về văn hóa, du lịch; trưng bày, triển lãm hình ảnh văn hoá, du lịch; tổ chức, tham gia các hoạt động, sự kiện, chương trình giao lưu văn hóa, thi đấu thể thao, hội chợ quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư du lịch trong nước và nước ngoài.

2. Tổ chức đón các đoàn Famtrip, đoàn quay phim, báo chí, blogger... trong nước và nước ngoài đến khảo sát, quảng bá các sản phẩm du lịch Quảng Nam.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, phát hành văn hóa phẩm có nội dung về tỉnh Quảng Nam và đất nước Việt Nam; phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước và của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 18. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

Điều 19. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện, phân cấp ngân sách, chế độ, định mức theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 20. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh, sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành ấn phẩm, tài liệu quảng bá, giới thiệu về hình ảnh, môi trường, xúc tiến đầu tư, tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư.

Điều 22. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp, đồng thời, giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh trên lĩnh vực an ninh, trật tự.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại của tỉnh để chống phá Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới, cửa khẩu, biển đảo; xây dựng, quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao.

2. Triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

Điều 24. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thông tin đối ngoại quốc phòng trong phạm vi ngành quản lý.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chuyên trang, chuyên mục của ngành về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ đất nước, quảng bá hình ảnh, truyền thống và bản chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, người quân nhân cách mạng... góp phần đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc, âm mưu phi chính trị hóa lực lượng vũ trang của các thế lực phản động, thù địch.

Điều 25. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Nam

Thực hiện công tác đối ngoại nhân dân của tỉnh trong việc cung cấp thông tin đối ngoại của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài qua kênh Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại nhân dân của tỉnh; phối hợp tổ chức tập huấn về công tác đối ngoại nhân dân; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân hằng năm; trong đó, có nội dung phát triển thông tin đối ngoại nhân dân của tỉnh.

Điều 26. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Nam, các cơ quan có Tạp chí, Bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài viết, phóng sự và các hình thức khác trong việc tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhất là đường lối đối ngoại của nước ta; vấn đề hợp tác, hội nhập; về chủ quyền biển đảo, biên giới, lãnh thổ của đất nước; quảng bá về vùng đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người Quảng Nam; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh và các thông tin đối ngoại khác.

2. Nội dung thông tin phải bám sát sự chỉ đạo, định hướng của tỉnh và đúng các quy định của pháp luật, hình thức thông tin đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Kiên quyết, nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Điều 27. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chủ động cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, tổ chức tuyên truyền cho người dân hiểu về ý nghĩa, mục đích của hoạt động thông tin đối ngoại, về quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh.

3. Hằng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phân công, bố trí 01 lãnh đạo phụ trách chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại và 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Văn bản phân công nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Thông tin và Truyền thông (*trong quý I, hằng năm*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phối hợp với Ban Chỉ đạo về nhân quyền của tỉnh cung cấp thông tin, tư liệu, lập luận để báo chí đấu tranh phản bác các thông tin, nhận định sai lệch về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, cũng như ở tỉnh Quảng Nam.

6. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

Điều 28. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại tỉnh: chỉ đạo, định hướng công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại của tỉnh và đất nước.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giao ban báo chí, họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo định kỳ, giai đoạn.

5. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 29. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin đối ngoại nhân dân của tỉnh.

Điều 30. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý; thực hiện nghiêm báo cáo định kỳ 06 tháng và 01 năm, giai đoạn hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng thời gian quy định.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 31. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin đối ngoại được xét khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.